

Số: 06 /2024/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 07 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác,
phê duyệt dữ liệu, thông tin của Phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu
cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng
Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ
sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 977/TTr-SNV ngày 25
tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, cập nhật, sử
dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Phần mềm quản lý Cơ sở dữ liệu
cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm
2024, thay thế Quyết định số 57/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức,
viên chức tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *kh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (3b);
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC2.

Fau

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin
của Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức,
người lao động tỉnh Lào Cai**

(Kèm theo Quyết định số: **06** /2024/QĐ-UBND ngày **07** tháng **02** năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, cách thức quản lý, cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Lào Cai.

2. Các nội dung không được quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lào Cai; Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố (cấp xã); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị).

2. Cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã), người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là người lao động), làm việc trong các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của tỉnh (sau đây viết tắt là Cơ sở dữ liệu của tỉnh) do tỉnh xây dựng, được thu thập, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm theo các quy định hiện hành.

2. Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Lào Cai (sau đây viết tắt là Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai) là phần mềm được Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai phê duyệt chủ trương thực hiện, đồng thời giao cho Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai là Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh.

3. Tài khoản cơ quan là thông tin tài khoản được cấp cho từng cơ quan, đơn vị bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu. Mật khẩu sẽ được các cơ quan, đơn vị

thay đổi sau khi được cấp và chịu trách nhiệm bảo mật. Tài khoản sử dụng để đăng nhập vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai được giao cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý, khai thác, sử dụng, cập nhật, đồng bộ dữ liệu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan.

4. *Tài khoản cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động* (sau đây viết tắt là tài khoản cá nhân) là tên người dùng, mã định danh và mật khẩu để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng nhập vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai. Thống nhất sử dụng số định danh cá nhân theo quy định tại Luật Căn cước công dân làm mã định danh cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác xây dựng và quản lý Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai là trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được nêu tại Điều 2 Quy chế này; được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, kể từ khi được tuyển dụng, ký hợp đồng lao động cho đến khi không còn làm việc tại các cơ quan nhà nước; bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước.

2. Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật. Việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật có liên quan và phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; các quy định về bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác theo quy định của pháp luật. Dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quản lý theo độ hạn chế tiếp cận, mã hóa một số trường thông tin để bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ. Việc xác định độ hạn chế tiếp cận của dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

4. Người được cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản mới được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật, trừ thông tin của cá nhân người đó hoặc pháp luật có quy định khác.

5. Không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không yêu cầu khai báo lại các thông tin, dữ liệu đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh, trừ trường hợp phục vụ cập nhật hoặc sử dụng cho mục đích xác minh, thẩm tra dữ liệu.

6. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Các hành vi không được làm

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Điều 8 Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về Bảo vệ dữ liệu cá nhân và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Chương II

QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU, CẬP NHẬT, KHAI THÁC DỮ LIỆU, KẾT NỐI CHIA SẺ, LƯU TRỮ DỮ LIỆU, THÔNG TIN TRÊN PHẦN MỀM CBCCVC TỈNH LÀO CAI

Điều 6. Tạo lập, cập nhật dữ liệu

1. Chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai: Thực hiện theo khoản 1, Điều 6 Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu của tỉnh có trách nhiệm tạo lập tài khoản cơ quan cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, bảo mật tài khoản cơ quan; phân quyền cho các đơn vị trực thuộc tạo lập tài khoản cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhập, cập nhật dữ liệu vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai.

Cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân đã được cấp để nhập, cập nhật thông tin của mình vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai; thông tin phải đầy đủ, thống nhất định dạng kỹ thuật, phản ánh đầy đủ, chính xác theo mẫu sơ yếu lý lịch/mẫu hợp đồng lao động đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận.

3. Đối với việc cập nhật thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do có thay đổi, hiệu chỉnh thì cá nhân có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai (tối đa không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày có thông tin thay đổi) kèm theo bản số hóa của tài liệu đã được cấp có thẩm quyền xác nhận.

Bản số hóa tài liệu được đính kèm lên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai bao gồm: Các quyết định về bổ nhiệm, bãi nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, thôi việc, nghỉ hưu; chuyển ngạch, nâng ngạch, hạ ngạch, thăng hạng, chuyển chức danh nghề nghiệp; các quyết định liên quan đến lương, phụ cấp (nếu có); các quyết định liên quan đến phân công công tác, vị trí việc làm; các quyết định liên quan đến khen thưởng (hoặc bản scan liên quan đến khen thưởng), kỷ luật và đánh giá, xếp loại hằng năm; các quyết định và văn bằng chứng chỉ liên

quan đến đào tạo, trình độ chuyên môn; các văn bản kiểm chứng cho nội dung có thay đổi, hiệu chỉnh.

4. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật nếu thông tin trong Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai có sai sót, ảnh hưởng đến công tác cán bộ và các nội dung có liên quan đến quản lý, sử dụng cán bộ.

Điều 7. Phê duyệt dữ liệu

1. Trong vòng 05 ngày cuối của từng tháng, giao Sở Nội vụ có trách nhiệm phê duyệt bằng ký số dữ liệu của tỉnh tại Cơ sở dữ liệu quốc gia theo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 06/2023/TT-BNV (trường hợp thời hạn phê duyệt dữ liệu trùng với ngày nghỉ theo quy định thì thời hạn phê duyệt được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó).

2. Trong vòng 05 ngày (từ ngày 21 đến hết ngày 25) từng tháng, người có thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị hoặc người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt bằng ký số những dữ liệu mới, dữ liệu được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai (trường hợp thời hạn phê duyệt dữ liệu trùng với ngày nghỉ theo quy định thì thời hạn phê duyệt được tính là ngày làm việc tiếp theo của ngày nghỉ đó). Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung dữ liệu được phê duyệt bằng ký số.

Điều 8. Khai thác cơ sở dữ liệu

1. Sở Nội vụ sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu của tỉnh để tổng hợp, phân tích, khai thác cơ sở dữ liệu về đội ngũ cán bộ, tổ chức bộ máy, biên chế và các nội dung khác thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai với Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ quản lý.

2. Các cơ quan, đơn vị được khai thác, sử dụng dữ liệu tổng hợp, phân tích chung, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị mình trong Cơ sở dữ liệu của tỉnh; các dữ liệu này được chia sẻ mặc định trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được khai thác dữ liệu của mình; được truy cập, nghiên cứu, sử dụng và khai thác dữ liệu trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai khi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đồng ý bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

4. Cá nhân được giao nhiệm vụ khai thác, sử dụng phần mềm có trách nhiệm bảo quản, bảo đảm an toàn về tài khoản cơ quan. Việc quản lý tài khoản cơ quan

phải được tổ chức chặt chẽ khi có sự thay đổi về tổ chức, nhân sự quản lý tài khoản cơ quan.

5. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai được xuất theo định dạng văn bản điện tử, được ký số bởi người có thẩm quyền và ký số của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật thì văn bản điện tử đó có giá trị pháp lý như bản gốc văn bản giấy.

Điều 9. Cách thức khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân đăng nhập vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai bằng tài khoản được cấp và truy cập tại địa chỉ <https://qlcbccvc.laocai.gov.vn>.

2. Sở Nội vụ khai thác, sử dụng dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia bằng tài khoản do Bộ Nội vụ cung cấp và truy cập thông qua Cổng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước tại địa chỉ <https://ccvc-portal.moha.gov.vn> (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) hoặc sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên cơ sở bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình bằng việc sử dụng tài khoản cơ quan do Sở Nội vụ cung cấp để đăng nhập vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai thông qua địa chỉ tại khoản 1 Điều này.

4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khai thác, sử dụng dữ liệu cá nhân bằng việc sử dụng tài khoản cá nhân được cấp hoặc tài khoản dùng chung của tỉnh (sau khi Phần mềm đã được tích hợp tài khoản dùng chung của tỉnh) để đăng nhập vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai thông qua địa chỉ tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Lưu trữ, sao lưu cơ sở dữ liệu

1. Dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu CBCCVC tỉnh Lào Cai và được Sở Nội vụ tổ chức sao lưu định kỳ hàng tháng, tối thiểu ba tháng trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

2. Việc lưu trữ, sao lưu phải tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước, cơ yếu, bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, an toàn, an ninh thông tin.

Điều 11. Chuyển giao, tiếp nhận dữ liệu

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác (sau đây viết tắt là thay đổi công tác) từ các cơ quan, đơn vị do bộ ngành quản lý hoặc do các tỉnh, thành phố khác quản lý về cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Lào Cai (gọi chung là thay đổi công tác ngoài tỉnh) thì đồng thời với việc chuyển giao hồ sơ theo quy định, cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận chuyển giao hồ sơ, cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng sau khi tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, có văn bản đề nghị Sở Nội vụ đồng bộ dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đó từ Cơ sở dữ liệu quốc gia của đơn vị cũ về cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai. Sở Nội vụ có trách nhiệm đồng bộ, hoặc tạo mới dữ liệu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đó theo văn bản đề nghị;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân của mình trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai để kiểm tra thông tin, dữ liệu, thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu theo quy định.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị, bộ phận mới trong cùng cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì cơ quan, đơn vị đó có trách nhiệm điều chuyển hồ sơ trên phần mềm đến cơ quan, đơn vị, bộ phận mới trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi văn bản có hiệu lực.

3. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị mới (không bao gồm đối tượng tại khoản 1, khoản 2 Điều này) thì cơ quan, đơn vị sử dụng nơi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã công tác trước đây chuyển hồ sơ trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai đến cơ quan, đơn vị mới trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày văn bản có hiệu lực.

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay đổi công tác chuyển đến từ khối Đảng, đoàn thể hoặc từ cơ quan, đơn vị không cùng hệ thống Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai (trong trường hợp không thể đồng bộ, chia sẻ dữ liệu) thì cơ quan, đơn vị mới thực hiện việc tạo lập hồ sơ mới cho CBCCVC theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

5. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thay đổi công tác chuyển đến cơ quan, đơn vị do bộ, ngành quản lý hoặc do các tỉnh, thành phố khác quản lý; chuyển công tác ra khỏi cơ quan, đơn vị của Nhà nước; nghỉ hưu; thôi việc; qua đời thì cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thời hạn 10 ngày làm việc thực hiện điều chỉnh tình trạng hồ sơ tương ứng trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai.

Điều 12. Kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Trên cơ sở các thiết lập; các dịch vụ chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi Cơ sở dữ liệu quốc gia; các văn bản liên quan đến quy định kỹ thuật về cấu trúc, định dạng dữ liệu, gói tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nội vụ ban hành, Sở Nội vụ phối hợp với Nhà thầu, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu; cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai về Cơ sở dữ liệu quốc gia và ngược lại.

2. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước) bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

3. Sở Nội vụ thực hiện ký số phê duyệt dữ liệu trước khi đồng bộ dữ liệu của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CÁ NHÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG PHẦN MỀM CBCCVC TỈNH LÀO CAI

Điều 13. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Chấp hành quy định tại Quy chế này và các quy định của Đảng, pháp luật, quy chế của cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, khai thác, sử dụng Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai và Cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Chịu trách nhiệm cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm tính xác thực của các dữ liệu, tài liệu cung cấp kèm theo dữ liệu cá nhân của mình trước pháp luật và trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cập nhật dữ liệu, thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu khi có sự thay đổi hoặc có sai sót đối với dữ liệu mình cung cấp.

Điều 14. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao thực hiện công tác quản lý, khai thác, sử dụng Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai

1. Chấp hành quy định tại Điều 5 Quy chế này.

2. Thông qua nghiệp vụ kỹ thuật, tổ chức việc bảo quản, lưu trữ cơ sở dữ liệu của cơ quan, đơn vị; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai và Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định pháp luật.

3. Thực hiện kiểm tra, duyệt hồ sơ mới, hồ sơ có sự thay đổi, hiệu chỉnh để dữ liệu được cập nhật trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

4. Đôn đốc việc cập nhật hoàn thiện, đầy đủ các trường thông tin trong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

5. Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cập nhật đúng, đủ, chính xác, kịp thời thông tin, dữ liệu của cá nhân trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai.

6. Nghiên cứu, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẫn trong cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và những vấn đề nảy sinh trong quá trình quản lý, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cơ sở dữ liệu xem xét, xử lý.

7. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo yêu cầu công việc.

8. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin của Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai. Không tiết lộ, cung cấp thông tin tài khoản cơ quan, đơn vị và tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toàn thông tin.

9. Cung cấp dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

10. Tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả quản lý, sử dụng, cập nhật thông tin trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai của cơ quan, đơn vị mình gửi lên cơ quan cấp trên theo yêu cầu.

11. Trường hợp vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Phổ biến và triển khai thực hiện Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác, phê duyệt dữ liệu, thông tin của Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai trong cơ quan, đơn vị có hiệu quả và đảm bảo các quy định của pháp luật về công tác cán bộ và an toàn thông tin.

2. Quản lý tài khoản được phân cấp; cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy quyền truy cập vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai theo phân cấp quản lý.

3. Tổ chức thực hiện quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định tại Quy chế này và quy định của cấp có thẩm quyền. Chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan cấp trên.

4. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý; xem xét, xử lý vi phạm cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và bảo quản cơ sở dữ liệu theo phân cấp quản lý.

5. Kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung những quy định liên quan đến việc quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin trên Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai.

6. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này theo phân cấp quản lý.

7. Định kỳ vào ngày 31/5 và ngày 30/11 hằng năm, báo cáo kết quả quản lý, sử dụng, cập nhật, phê duyệt, đồng bộ dữ liệu, thông tin vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai về Sở Nội vụ để theo dõi, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Chịu trách nhiệm chung về quản lý, sử dụng, cung cấp tài khoản toàn bộ dữ liệu, thông tin trong Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan, đơn vị cung cấp phần mềm đề xuất phương án, kinh phí thực hiện nâng cấp Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai tương thích, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo theo quy định tại Nghị định 47/2020/NĐ-CP và đáp ứng nhu cầu phục vụ thống kê, báo cáo phục vụ công việc được tiện ích, khoa học, hiện đại.

3. Xây dựng dự toán kinh phí đầu tư, nâng cấp, thuê dịch vụ bảo đảm cho hoạt động quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào phần mềm hằng năm theo quy định.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác quản lý, vận hành Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai.

5. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả về Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

6. Xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan không thực hiện theo quy định về quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai.

7. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra đánh giá an toàn thông tin, đề xuất giải quyết việc xảy ra sự cố hoặc nguy cơ xảy ra sự cố có ảnh hưởng đến việc quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai; định kỳ kiểm tra lưu trữ và thực hiện sao lưu trên thiết bị chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

8. Định kỳ hằng năm, chậm nhất là ngày 20 tháng 01 năm sau báo cáo tình hình quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của năm trước liền kề về Bộ Nội vụ để được hướng dẫn, giải quyết (bao gồm: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có được chia theo ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, vị trí việc làm; phản ánh kịp thời vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV).

Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với Sở Nội vụ đề nghị nâng cấp Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai để đáp ứng tốt hơn trong công tác quản lý hồ sơ cán bộ khi có kiến nghị của cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Bảo đảm môi trường mạng ổn định để Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai hoạt động xuyên suốt, phục vụ tốt việc quản lý, sử dụng và cập nhật thông tin vào Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai.

3. Đảm bảo hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt; đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá an toàn thông tin cho Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai; định kỳ kiểm tra lưu trữ và sao lưu dữ liệu trên phương tiện lưu trữ chuyên dụng để dự phòng rủi ro.

5. Đưa việc ứng dụng hiệu quả Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai vào một trong những tiêu chí trong việc đánh giá xếp hạng mức độ chuyển đổi số - DTI tại cơ quan, đơn vị hằng năm.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Thẩm định phương án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định kinh phí để thực hiện đầu tư nâng cấp, thuê dịch vụ Phần mềm CBCCVC tỉnh Lào Cai, để bảo đảm duy trì cho hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng và cập nhật thông tin của Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Lào Cai hằng năm./. 